

Bản án số: 126/2024/HS-PT

Ngày: 26 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 123/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo Võ Thị T, Nguyễn Mít S: do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 174/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. *Họ và tên:* **Võ Thị T**, sinh ngày: 01/01/1978, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp 4, xã T V, thành phố C M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn Cường và bà: Nguyễn Thị Hiệp; chồng: Đặng Hoàng Nam; con: 02 người; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/02/2024 bị Công an xã Tắc Vân, thành phố C M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 03/3/2024; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/6/2024; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. *Họ và tên:* **Nguyễn Mít S** (tên gọi khác: Hiếu Nhôm), sinh ngày: 01/01/1979, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp 4, xã T V, thành phố C M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Thợ nhôm, sắt; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Kỳ và bà: Đỗ Thị Sanh; vợ: Nguyễn Thị Xuân; con: 01 người; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/02/2024 bị Công an xã Tắc Vân, thành phố C M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 01/3/2024; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2024; bị cáo tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ ngày 07/3/2024, tại quán nước giải khát của Võ Thị T ở Ấp 4, xã T V, thành phố C M, tỉnh Cà Mau. Công an xã Tắc Vân, thành phố C M bắt quả tang Nguyễn Mít S đang đánh bài đô ghi điểm ăn thua bằng hiện vật (nước uống đóng chai) với Trịnh Ngọc Hiếu và Huỳnh Văn Luân. Tạm giữ 01 bộ bài tây 52 lá, 01 quyển sổ có ghi nhiều con số, 2.800.000 đồng của Nguyễn Mít S, 1.700.000 đồng của Trịnh Ngọc Hiếu, 777.000 đồng của Huỳnh Văn Luân.

Quá trình điều tra, xác định: Võ Thị T không tham gia đánh bạc nhưng sử dụng địa điểm là nền gạch hàng ba nhà làm nơi cho S đánh bạc. Tại quán nước, T chuẩn bị sẵn bài tây 52 lá, sổ và bút để những người đến quán nước của T sử dụng đánh bài thắng thua bằng hiện vật là nước uống đóng chai mua từ quán của T nhằm tăng lợi nhuận từ việc bán nước. Mỗi chai nước T bán cho người đánh bạc lời từ 1.000 đồng đến 2000 đồng. Mỗi ngày T bán cho những người đánh bạc khoảng từ 06 đến 10 chai, lợi nhuận khoảng 10.000 đồng/ngày.

Nguyễn Mít S đánh bạc với Trịnh Ngọc Hiếu và Huỳnh Văn Luân với hình thức đánh bài đô loại bài tây 52 lá ghi điểm ăn thua những chai nước ngọt mua của T (mỗi chai nước ngọt tương đương 10.000 đồng). Quy ước mỗi sét bài 70 điểm, người thấp điểm nhất thua 06 chai, người thấp điểm thứ hai thua 03 chai, người cao điểm nhất thắng 09 chai của hai người thua. Khi đánh xong 04 sét mới tổng kết thắng thua rồi cân trừ kết quả mỗi sét. Cách thức chung tiền là người thua trả tiền số chai nước bị thua cho T, người thắng gặp T để lấy nước ngọt hoặc gửi lại để lần sau sử dụng. Nguyễn Mít S đánh bạc với Hiếu và Luân được 03 sét bài, đến sét thứ 04 thì bị Công an xã Tắc Vân, thành phố C M bắt quả tang. Kết quả là sét thứ nhất, Hiếu thắng 09 chai, S thua 03 chai, Luân thua 06 chai; sét thứ 2, S thắng 09 chai, Luân thua 03 chai, Hiếu thua 06 chai; sét thứ 3, Luân thắng 09 chai, Hiếu thua 03 chai, S thua 06 chai. Số tiền sử dụng để đánh bạc của S là 200.000 đồng, Hiếu là 300.000 đồng và Luân là 120.000 đồng. Do Võ Thị T và Nguyễn Mít S nhân thân có tiền sự, ngày 05/02/2024 Công an xã Tắc Vân, thành phố C M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép nên bị khởi tố, truy tố, xử lý hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 174/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Võ Thị T 01 năm tù về tội “*Gá bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Mít S 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, bị cáo Võ Thị T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền. Lý do: Ý thức không hiểu việc làm là phạm tội; mới pha ly

cà phê, chưa bán được chai nước nào; học thức thấp; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự, có ông nội và cha được tặng Huân chương là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, bị cáo Nguyễn Mít S có đơn kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền. Lý do: Đánh bài ăn thua nước uống quy ra tiền 90.000đ là không lớn. Bản thân không biết chữ có hạn chế về nhận thức pháp luật. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Có cha, mẹ được tặng Huân chương; bản thân có thành tích tại địa phương thuộc tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Võ Thị T, Nguyễn Mít S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc được phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm đề nghị: Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mít S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo S. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị T sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 174/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M chuyển tội danh từ tội “*Gá bạc*” sang tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Võ Thị T từ 03 đến 06 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên đình chỉ vụ án “*Gá bạc*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 07 tháng 3 năm 2024, Công an xã Tắc Vân, thành phố C M bắt quả tang Võ Thị T có hành vi dùng nhà ở (quán nước) chuẩn bị sẵn bài, sô, bút cho bị cáo Nguyễn Mít S cùng Trịnh Ngọc Hiếu và Huỳnh Văn Luân đánh bài đô ghi điểm ăn thua bằng hiện vật là nước uống đóng chai do T bán, mục đích thu lợi nhuận từ việc bán nước. Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm xác định: Bị cáo T không thực hiện thu xâu mà chỉ hưởng lợi từ việc bán nước cho các đối tượng đánh bạc. Giá bán nước cho các đối tượng đánh bạc không lớn hơn so với khách mua nước thông thường. Do đó, hành vi của bị cáo T không có dấu hiệu của tội “*Gá bạc*” như án sơ thẩm đã xử.

[2] Xét số tiền đánh bạc của bị cáo S không lớn, dưới 5.000.000 đồng. Cụ thể số tiền đánh bạc là 620.000 đồng gồm: Tiền S dùng vào việc đánh bạc 200.000 đồng, tiền Hiếu dùng vào việc đánh bạc là 300.000 đồng, tiền Luân dùng vào việc đánh bạc là 120.000 đồng. Nhưng vì Võ Thị T, Nguyễn Mít S là người đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa nên Võ Thị T và Nguyễn Mít S phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc lần này là có căn cứ pháp luật. Trong đó, hành vi của bị cáo S là trực tiếp tham gia đánh bạc ăn thua bằng hiện vật tương ứng với số tiền cá cược ăn thua 120.000 đồng đã cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 231 Bộ luật Hình sự như án sơ thẩm đã xử là đúng. Đối với bị cáo Võ Thị T do không trực tiếp rủ rê, tổ chức cho bị cáo S cùng Hiếu, Luân đánh bạc,

không trực tiếp tham gia đánh bạc ăn thua, nhưng có cho phép dùng quán nước làm nơi đánh bạc, có chuẩn bị sẵn bài, sô, bút phục vụ cho việc đánh bạc của các đối tượng khác mục đích bán được nhiều nước thu lợi cá nhân. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo T, S thừa nhận việc T cho các đối tượng đến quán đánh bạc đã diễn ra nhiều lần, trong thời gian dài trước khi bị bắt quả tang nhưng không nhớ rõ bao lâu và đã có những ai đã tham gia đánh bạc. Do đó, hành vi của bị cáo T cấu thành tội “*Đánh bạc*” với vai trò người đồng phạm, giúp sức, tạo điều kiện cho S và các đối tượng khác đánh bạc. Vì vậy, cần sửa án sơ thẩm đối với bị cáo T từ phạm tội “*Gá bạc*” theo khoản Điều 322 Bộ luật Hình sự sang phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự cho đúng với hành vi bị cáo thực hiện.

[2] Xét kháng cáo về hình phạt của các bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Bản thân của các bị cáo đều có tiền sự bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không từ bỏ tiếp tục vi phạm, cho thấy các bị cáo chưa biết cải sửa, còn bất chấp xem thường pháp luật. Tuy lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng với nhân thân không tốt, cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo S như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có người thân có công với cách mạng, bản thân bị cáo được Chủ tịch UBND xã Tắc vận tặng Giấy khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Công tác Mặt trận năm 2020, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo S 03 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có giảm nhẹ hình phạt tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo T, án sơ thẩm xét xử chưa đúng tội danh nên chỉ xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có người thân có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 01 năm tù là chưa chính xác, cần sửa tội danh, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo cáo S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm b, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị T; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Mít S;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 174/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Thị T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 174/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Mít S.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Thị T; khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mít S;

Phạt bị cáo Võ Thị T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bị cáo Nguyễn Mít S 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Võ Thị T không phải chịu; bị cáo Nguyễn Mít S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an thành phố C M;
- VKSND thành phố C M;
- Tòa án nhân dân thành phố C M;
- Chi cục THADS thành phố C M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Trọng Nhân